

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 02 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền

Bà Nguyễn Kim Lên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 848/2024/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Ngô Hùng T, sinh năm 1954 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Lâm Thị K, sinh năm 1953 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết nguyên đơn là ông Ngô Hùng T trình bày:

Ông là bộ đội về hưu, khi về hưu ông có lãnh ít tiền để gửi Ngân hàng, do bà Lâm Thị K là chị dâu thứ tư của vợ ông nên ông có lấy khoản tiền đó cho vay mượn. Vào ngày 27/11/2015 có cho bà Lâm Thị K vay số tiền 60.000.000 đồng có biên nhận do bà Lâm Thị K viết và ký. Có thoả thuận lãi suất là lãi như Ngân hàng cho vay nhưng từ đó đến nay bà K không có trả khoản nào. Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lâm Thị K trả ông khoản tiền vay gốc 60.000.000 đồng và lãi suất theo quy định 08 năm từ năm 2016 đến năm 2024 là 96.000.000 đồng, tổng cộng yêu cầu bà Lâm Thị K trả cho ông số tiền 156.000.000 đồng.

Trước đó ông cũng cho cho bà K vay 50.000.000 đồng trả góp mỗi tháng 2.000.000 đồng trong vòng 36 tháng theo Biên nhận ngày 16/10/2015 do chính ông Bùi Ngọc H; Địa chỉ: Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (là con riêng của chồng

bà Lâm Thị K, làm việc tại K - Bệnh Viện Đ) viết cho bà K ký nhận, khoản nợ 50.000.000 đồng chưa trả dứt điểm còn nợ lại khoảng 9.000.000 đồng, bà K cho rằng vợ ông đã cho luôn 9.000.000 đồng thì ông chưa từng nghe vợ ông nói lại nhưng ông xác định cho luôn khoản nợ đó không yêu cầu nữa. Còn đối với khoản vay 60.000.000 đồng là bà Lâm Thị K chưa trả cho ông bất kỳ khoản nào.

Quá trình giải quyết bị đơn là bà Lâm Thị K trình bày:

Bà thừa nhận có vay của ông Ngô Hùng T số tiền 60.000.000 đồng và có viết biên nhận như nội dung ông T khởi kiện, tuy nhiên khi vay có thoả thuận sẽ trả góp mỗi tháng 2.000.000 đồng trong vòng 36 tháng là dứt nợ. Bà đã trả đến tháng thứ 31, tháng đó bà chỉ trả được 1.000.000 đồng, thì vợ của ông T là em chồng của bà có nói cho bà luôn khoản nợ còn lại khoảng 9.000.000 đồng. Như vậy là bà đã trả hết khoản nợ 60.000.000 đồng nên không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Bà xác định chỉ có vay của ông T một lần đối với khoản tiền 60.000.000 đồng và đã trả góp chỉ còn nợ lại 9.000.000 đồng được vợ ông T cho luôn, còn khoản vay 50.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 16/10/2015 mà ông T đưa ra thì bà không biết, biên nhận không phải do bà viết, còn chữ ký chữ viết tên thì do người khác nhái chữ của bà. Bà không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Ngô Hùng T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, ông T yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Lâm Thị K trả tiền vốn 60.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, tính tròn 08 năm từ năm 2016 đến năm 2024 là 48.000.000 đồng, tổng cộng là 108.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lâm Thị K thừa nhận có vay của ông T 50.000.000 đồng và 60.000.000 đồng theo 02 Biên nhận nhưng bà đã trả góp đầy đủ cho vợ chồng ông T chỉ còn nợ lại 9.000.000 đồng nhưng vợ ông T đã cho bà, hiện bà đã trả nợ xong cho ông T nên không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Hùng T, buộc bị đơn bà Lâm Thị K trả số tiền 108.000.000 đồng cho ông T. Đồng thời, xử lý án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Ngô Hùng T khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bị đơn bà Lâm Thị K thanh toán tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà K hiện cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù

hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thực tế có việc cho vay tiền giữa nguyên đơn với bị đơn, được bị đơn thừa nhận, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn bà K cho rằng đã trả góp hàng tháng và đã thanh toán đầy đủ cho ông T, không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện.

Tại Biên bản hoà giải ngày 24/10/2024, ông T xác định việc trả góp là trả cho khoản vay 50.000.000 đồng trước đó, còn khoản vay 60.000.000 đồng thì không có trả góp hàng tháng và bà K chưa trả khoản nào. Bà K thì xác định chỉ có vay của ông T một lần đối với khoản tiền 60.000.000 đồng và đã trả góp chỉ còn nợ lại 9.000.000 đồng được vợ ông T cho luôn, còn khoản vay 50.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 16/10/2015 thì bà không biết, biên nhận không phải do bà viết, còn chữ ký chữ viết tên thì do người khác nhái chữ của bà.

Toà án tiến hành xác minh đối với: Ông Bùi Ngọc H (con của bà K) xác định ngày 16/10/2015 bà K có vay của ông Ngô Hùng T số tiền 50.000.000 đồng và ông H là người trực tiếp viết biên nhận cho bà K và bà K nhận tiền tại nhà ông T. Bà Nguyễn Thị Ánh H1 (vợ ông T) xác định bà K vay của ông T 02 khoản vay tổng cộng 110.000.000 đồng, đối với khoản vay 50.000.000 đồng ngày 16/10/2015 thì bà K trả góp hàng tháng, còn nợ lại 9.000.000 đồng thì bà H1 cho luôn bà K; còn khoản vay 60.000.000 đồng thì bà K không có trả khoản nào.

Tại phiên toà sơ thẩm thì bà K lại thừa nhận có vay cả 02 khoản vay theo 02 biên nhận nhưng cũng đã trả góp xong cho ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Biên nhận ngày 16/10/2015 (khoản vay 50.000.000 đồng) thì các bên thoả thuận hình thức trả góp hàng tháng và bà K đã thanh toán đến tháng 31, còn nợ lại 9.000.000 đồng theo lời trình bày của các bên là phù hợp; đối với Biên nhận ngày 27/11/2015 (khoản vay 60.000.000 đồng) thì không có thoả thuận trả góp nhưng bà K cho rằng cũng đã trả góp xong, thấy rằng 02 khoản vay chỉ cách nhau khoảng 01 tháng thì quá trình trả góp song song mỗi tháng phải là 4.000.000 đồng và nếu trả góp đến tháng thứ 31 thì khoản nợ cuối cùng của 02 khoản vay cũng không phải là 9.000.000 đồng như bà K trình bày.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn ông T phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ cho thấy khoản vay 60.000.000 đồng ngày 27/11/2015 bà K chưa thanh toán là có cơ sở. Quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên toà sơ thẩm, bà K đưa ra nhiều lời khai trước sau có nhiều mâu thuẫn nhưng bà không giải thích được sự mâu thuẫn, cũng như không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[3] Về lãi suất: Ông T yêu cầu buộc bà K trả lãi suất 10%/năm làm tròn 08 năm từ năm 2016 đến 2024 trên số tiền 60.000.000 đồng = 48.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Hùng T, buộc bị đơn bà Lâm Thị K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông T số tiền 108.000.000 đồng như đề nghị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T1 là phù hợp.

[5] Về án phí: Do các đương sự là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 35, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Hùng T đối với bị đơn bà Lâm Thị K. Buộc bà Lâm Thị K có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Hùng T số tiền 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Các đương sự được miễn nộp án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thờ;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thờ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương

